

Bản án số: 183 /2020/HS-ST
Ngày 17 - 12 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thái Thục Hiền

Bà Nguyễn Thị Kính

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khả - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 211/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 226/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Hồ Anh T; sinh năm 1989, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 101 lô A chung cư C, Phường X, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Minh S và bà Nguyễn Thị H; có vợ và 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 30/12/2013, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Bị cáo kháng cáo, đến ngày 18/01/2014, bị cáo có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo, ngày 06/3/2014 Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định Đình chỉ xét xử phúc thẩm. Bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 02/6/2017.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2020 đến nay (có mặt).

Bị hại: Chị Nguyễn Lê Việt A, sinh năm: 1995; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: 30A đường T, Phường S, thành phố T, tỉnh L; chỗ ở: 177/1 đường H, Phường L, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 25/6/2020, Hồ Anh T điều khiển xe mô tô hiệu Sirius (không rõ biển số) trên đường P, Phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi T đi đến trước nhà số 2/7 P, Phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện chị Nguyễn Lê Việt A dừng xe mô tô hướng đối diện, trên xe có để 01 ba lô ở ba ga phía trước. T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc ba lô của chị A. Thực hiện ý định, T điều khiển xe áp sát xe chị A, bất ngờ dùng tay trái giật được chiếc ba lô của chị A và tăng ga tẩu thoát. Chiếm được chiếc ba lô, T kiểm tra bên trong chiếc ba lô có 01 máy tính laptop hiệu Macbook Air, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, 01 bóp cầm tay bên trong có 1.000.000 (một triệu) đồng cùng các giấy tờ cá nhân. Sau đó, T lấy máy tính laptop đến bán cho anh Lê Văn B cửa hàng Lê B số 48 Đường V, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và bán điện thoại cho đối tượng tên Sỹ (không rõ lai lịch), tổng cộng được 9.000.000 (chín triệu) đồng cùng số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng T đã tiêu xài hết. Riêng chiếc ba lô, tai nghe, bóp da, cục pin dự phòng, giá đỡ laptop cùng giấy tờ tùy thân của chị A, bộ quần áo T mặc lúc phạm tội T vứt bỏ tại kênh H Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (không nhớ địa chỉ) nên không thu hồi được.

Sau khi bị cướp giật, chị A đã đến Công an Phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo. Công an Quận 8 tiến hành xác minh, trích xuất Camera an ninh và truy tìm đối tượng gây án. Nghi ngờ bị phát hiện nên T nói lại sự việc đi cướp giật và bán điện thoại, máy tính cho mẹ của T là bà Nguyễn Thị H biết. Ngày 28/6/2020, qua lời chỉ dẫn của T, bà H đã đi truy tìm tài sản T đã bán thu hồi về và đã giao nộp chiếc máy tính laptop, điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus mà T cướp giật cho Công an Quận 8.

Qua truy xét, Công an Quận 8 đưa Hồ Anh T về trụ sở làm việc và T khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Ngày 28/8/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận: 01 laptop hiệu Macbook Air màu bạc đời 2015, 256 GB, 13 inch trị giá 12.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu đen, 128 GB có giá trị 5.500.000 đồng; tai nghe Air Pods 2 loại sạc có dây trị giá 2.700.000 đồng, 01 cục pin dự phòng hiệu ROMOSS, 10.000 mAh trị giá 225.000 đồng; 01 giá đỡ laptop hiệu MoJt Stand loại tháo rời trị giá 225.000 đồng. Áo khoác, bóp da, ba lô không có nhãn hiệu và không thu hồi được nên không có cơ sở định giá.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Hồ Anh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trên, lời khai của bị can phù hợp lời khai bị hại, vật chứng thu giữ, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Trách nhiệm dân sự: Công an Quận 8 đã ra quyết định trả chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus và máy tính laptop cho bị hại. Số tài sản bị mất không thu hồi lại được chị A yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tổng thiệt hại là 6.000.000 (sáu triệu) đồng.

Vật chứng: 01 USB ghi hình ảnh T cướp giật tài sản của chị A, lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 203/CT-VKS ngày 06/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Hồ Anh T về tội “Cướp giật tài sản”, theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hồ Anh T về tội “Cướp giật tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 05 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại. Về xử lý vật chứng, đề nghị tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ 01 USB ghi hình ảnh T cướp giật tài sản của chị A.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 17 giờ ngày 25/6/2020 tại trước số 2/7 P, Phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Hồ Anh T có hành vi điều khiển xe mô tô công khai chiếm đoạt 01 chiếc ba lô của chị Nguyễn Lê Việt A bên trong có tổng trị giá là 21.650.000 đồng rồi nhanh chóng tẩu thoát, nhưng sau đó bị bắt. Bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội, đây là tình tiết định khung tăng nặng “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*”.

[3] Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Cướp giật tài sản” như sau:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Hồ Anh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động mẹ bị cáo thu hồi trả lại một phần tài sản trộm cắp cho bị hại, do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Năm 2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kết án về tội “Cướp giật tài sản”. Mặc dù không bị coi là án tích nhưng khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân bị cáo.

[8] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Chiếc laptop hiệu Macbook Air và chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus là tài sản bị cáo chiếm đoạt, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị A. Chị A không có ý kiến, yêu cầu gì liên quan đến việc tạm giữ, xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét vật chứng 01 USB ghi hình ảnh T cướp giật tài sản của chị A, cần tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

[10] Về trách nhiệm dân sự, bị hại Nguyễn Lê Việt A yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị số tài sản bị trộm không thu hồi lại được là 6.000.000 (sáu triệu) đồng. Xét thấy, thiệt hại xảy ra là do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại.

[11] Xe mô tô (không rõ biển số) T dùng làm phương tiện phạm tội, T khai mượn của anh Tý trên đường H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (không rõ địa chỉ), sau khi phạm tội T đã trả lại anh Tý, Cơ quan điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ thu hồi để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với anh Lê Văn B không thừa nhận mua chiếc máy tính laptop của T bán, ngoài lời khai của T ra không còn có tài liệu, chứng cứ xác định anh B mua tài sản do T phạm tội mà có, Cơ quan điều tra Công an Quận 8 không xem xét xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

[13] Bà Nguyễn Thị H (mẹ T) sau khi biết được T chiếm đoạt tài sản của chị A đã chuộc lại máy tính, điện thoại trả cho bị hại nên Cơ quan điều tra Công an Quận 8 không xem xét xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại các điều 23, 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hồ Anh T phạm tội “Cướp giật tài sản”

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Hồ Anh T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/6/2020.

- Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 357, 468, 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Hồ Anh T bồi thường cho chị Nguyễn Lê Việt A số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng, thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, cơ quan Thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành đầy đủ khoản tiền bồi thường thiệt hại về tài sản theo mức nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ 01 USB ghi hình ảnh T cướp giật tài sản của chị A.

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Hồ Anh T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc